

Bản án số: 15/2023/DS-ST

Ngày: 13-6-2023

V/v “Tranh chấp quyền giám hộ”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Phượng

Các Hội thẩm nhân dân: 1/- Bà Nguyễn Thị Xuyến

2/- Bà Nguyễn Ngọc Thanh Trang

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Mộng Điệp - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08/6/2023 và 13/6/2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 241/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp về quyền giám hộ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà S, sinh năm 1969

Địa chỉ: Số xx, đường N, phường Z, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Nguyên đơn: Ông P, là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền. (Theo Giấy ủy quyền ngày 18/10/2022, có số công chứng 017167, quyền số 04/2022 TP/CC-SCC/HĐGD của Văn phòng Công chứng Đặng Văn Khanh). (Có mặt)

Địa chỉ: Số zz, đường T, phường V, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông X, sinh năm 1967 (Có mặt)

HKTT: Số aa, đường E, phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số h, đường N, phường R, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1/ Ông V, sinh năm 1973

Địa chỉ: Số aa, đường E, phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của ông V là: Ông P, là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền. (Theo Giấy ủy quyền ngày 18/10/2022, có số công chứng

017168, quyền số 04/2022 TP/CC-SCC/HĐGD của Văn phòng Công chứng Đặng Văn Khanh). (Có mặt)

Địa chỉ: Số zz, đường T, phường V, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2/. Bà C, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số ll, đường U, huyện B, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bà C là: Ông P, là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền. (Theo Giấy ủy quyền ngày 18/10/2022, có số công chứng 017169, quyền số 04/2022 TP/CC-SCC/HĐGD của Văn phòng Công chứng Đặng Văn Khanh). (Có mặt)

Địa chỉ: Số zz, đường T, phường V, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện đề ngày 03/10/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà S có ông P là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền trình bày:

Vợ chồng ông H (sinh năm 1949, mất ngày 20/9/2018) và bà N (sinh ngày 20/02/1949, CMND số 022494959 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/04/2011, thường trú tại số aa, đường E, phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, có tất cả 04 (bốn) người con gồm:

Con cả: X, sinh ngày 17/8/1967 theo Trích lục bộ khai sinh số 400I do Tòa hành chánh Quận 6 cấp ngày 21/9/1973.

Con thứ hai: S, sinh ngày 03/02/1969 theo Trích lục bộ khai sinh số 939 do Tòa hành chính Quận 3 cấp ngày 17/9/1973.

Con thứ ba: V, sinh ngày 05/11/1973 theo Trích lục bộ khai sinh số 1185 do Phường Chí Hòa cấp ngày 13/11/1973.

Con thứ tư: C, sinh ngày 17/02/1978 theo Giấy khai sinh do Ủy ban nhân dân Quận 3 cấp ngày 02/3/1978.

Ngày 20/9/2018, ông H mất. Ngày 24/11/2021, Tòa án nhân dân Quận 3 ban hành Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 507/2021/QĐST tuyên bố bà N mất năng lực hành vi dân sự và vụ việc đã được Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh y án sơ thẩm theo Quyết định giải quyết phúc thẩm việc dân sự số 128/2022/QĐPT-VDS ngày 29/3/2022.

Từ sau khi chồng mất, bà N về sống với bà C tại địa chỉ số ll, đường U, huyện B, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh. Toàn bộ cuộc sống đều do bà C, bà S và ông V chăm sóc, nuôi dưỡng. Riêng ông X không hề nuôi dưỡng, chăm sóc hay cấp dưỡng cho bà N, ốm đau bệnh tật của bà N đều do bà S, bà C chăm sóc, đưa đi khám bệnh.

Do điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng còn hạn chế nên ngày 15/3/2022, bà C đã đưa bà N về chỗ ở của bà S tại địa chỉ số xx, đường N, phường Z, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh để bà S chăm sóc, nuôi dưỡng. Việc thay đổi người

chăm sóc bà N đã được bà C và ông V đồng ý. Bà S cũng đã làm thủ tục đăng ký cư trú cho bà N tại địa chỉ nhà mình (Căn cứ Thông báo số 000116/TB ngày 21/03/2022) và việc bà N về ở đây cũng được Tổ trưởng Tổ dân phố xác nhận.

Sau khi bà N đã bị Tòa án tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự, 04 người con là ông X, bà S, ông V, bà C họp thống nhất cử người giám hộ nhưng các bên bất đồng ý kiến, không thống nhất được. Ông X muốn tự mình làm người giám hộ, trong khi trước đây không hề chăm sóc, nuôi dưỡng và cấp dưỡng bà N. Còn những người con còn lại là bà S, ông V và bà C thống nhất cử bà S làm người giám hộ cho bà N vì bao lâu nay đều tự chăm sóc, nuôi dưỡng bà N và bà N đã quen được sự chăm sóc từ 03 người con này.

Theo khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Dân sự quy định “Trường hợp cha và mẹ đều mất năng lực hành vi dân sự hoặc một người mất năng lực hành vi dân sự, còn người kia không có đủ điều kiện làm người giám hộ thì người con cả là người giám hộ; nếu người con cả không có đủ điều kiện làm người giám hộ thì người con tiếp theo có đủ điều kiện làm người giám hộ là người giám hộ”, mặc dù ông X là con cả, nhưng ông X không có đủ điều kiện làm người giám hộ cho bà N vì:

Sau khi ông H mất, bà N về ở với bà C và bà S thì ông X không hề nuôi dưỡng chăm sóc bà N, không quan tâm, không cấp dưỡng.

Ông X sống tại địa chỉ khác, độc thân, không vợ, không con nên không có kinh nghiệm trong việc chăm sóc bà N, chưa kể góc độ chăm sóc người già và nhất là phụ nữ, không tiện chăm sóc người khác giới, những lúc ốm đau, bệnh tật hay cần chăm sóc giúp đỡ vệ sinh thân thể hoặc động viên tinh thần thì ông X chắc chắn không làm được.

Hiện tại, bà N đang ở nhà của bà S và do bà S và bà C thay nhau chăm sóc, nuôi dưỡng, bản thân bà S hiểu rõ cách chăm sóc, hiểu rõ những thứ cần thiết cho cuộc sống của bà N. Nếu như đưa cho ông X nuôi dưỡng thì khó lòng bảo đảm cuộc sống cho bà N. Hơn nữa, bà S là người con tiếp theo có đủ điều kiện làm người giám hộ và các anh chị em còn lại đều thống nhất để cho bà S chăm sóc, giám hộ nên việc cử bà S làm người giám hộ cho bà N là hoàn toàn hợp lý và hợp pháp.

Do đó, để đảm bảo việc chăm sóc nuôi dưỡng, đảm bảo việc quản lý tài sản và các giấy tờ tùy thân một cách tốt nhất cho bà N, bà S đề nghị Tòa án nhân dân Quận 3 xem xét, tuyên bố cử bà S làm người giám hộ cho bà N.

Bị đơn ông X trình bày:

Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn vì ông là con trai trưởng, việc chăm sóc mẹ già là bà N trước đây ông vẫn chăm sóc và có ở cùng nhà với em gái ông là bà C. Sau này nhà bà C cho thuê nên ông không ở cùng nữa mà về nơi ông làm việc là h, đường N, phường R, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh để ở. Việc chăm sóc mẹ già ông giao lại cho em ông là bà C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tuy nhiên cuối tuần ông vẫn chạy tới chạy lui chăm

sóc mẹ ông tại nhà thuê (do bà C thuê ở quận Tân Phú). Hiện tại hai anh em ông (gồm ông và bà C) vẫn đang thay phiên nhau chăm sóc mẹ ông tại địa chỉ số rr, đường B, phường Y, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh, ở đây khoảng cuối tháng 11/2022 đến nay. Ông yêu cầu Tòa giao quyền giám hộ bà N cho ông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông V và bà C có ông P là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền trình bày: Ông V và bà C cùng thống nhất với lời trình bày của bà S, đề nghị Tòa giao quyền giám hộ bà N cho bà S.

Tại phiên tòa:

- *Nguyên đơn bà S có ông P là Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền trình bày:* Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa cử bà S làm người giám hộ cho bà N. Về người giám sát giám hộ, đề nghị Tòa cử bà C làm người giám sát giám hộ.

- *Bị đơn ông X trình bày:* Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà S. Ông đề nghị Tòa giao quyền giám hộ bà N cho ông. Về cử người giám sát giám hộ, ông không có ý kiến.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông V và bà C có ông P là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền trình bày:* Thống nhất với ý kiến cũng như yêu cầu của bà S. Ông V, bà C không có ý kiến cũng như không có yêu cầu gì. Ông V đồng ý giao bà C làm người giám sát giám hộ. Bà C cũng đồng ý làm người giám sát giám hộ để thuận tiện hỗ trợ bà S chăm sóc bà N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án nhân dân Quận 3, quá trình giải quyết, thu thập chứng cứ và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà S là có cơ sở để chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn bà S yêu cầu Tòa án tuyên bố cử bà S làm người giám hộ của bà N, nên đây là vụ án “Tranh chấp về quyền giám hộ” được quy định tại khoản 14 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền: Do Bị đơn có nơi cư trú tại Quận 3 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, căn cứ khoản 14 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về đường lối giải quyết vụ án: Do tranh chấp giữa Nguyên đơn và Bị đơn là giao dịch dân sự đang được thực hiện có nội dung và hình thức phù

hợp với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên áp dụng quy định của Bộ luật này để giải quyết vụ án, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực ngày 01/01/2017 quy định về điều khoản chuyển tiếp.

[3]. Về yêu cầu của Nguyên đơn:

[3.1]. Tại kết quả xác minh của Công an Phường 4, Quận 3 trả lời Phiếu yêu cầu xác minh ngày 17/10/2022 của Tòa án nhân dân Quận 3 thể hiện: “Ông X SN 1967 có HKTT tại aa, đường E, phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không thực tế cư ngụ tại địa phương. Hiện nay cư ngụ tại ii, Đường số G, xã E, huyện Q.”

Tại kết quả xác minh của Công an xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh trả lời Phiếu yêu cầu xác minh ngày 28/11/2022 của Tòa án nhân dân Quận 3 thể hiện: “Qua rà soát tại địa chỉ số ll, đường U, huyện B, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh không có nhân khẩu X SN 1967 thực tế cư trú.”

Tại kết quả xác minh của Công an phường Phú Thạnh, quận Tân Phú trả lời Phiếu yêu cầu xác minh ngày 20/12/2022 của Tòa án nhân dân Quận 3 thể hiện: “Ông X SN 1967 hiện đang thực tế cư trú tại địa chỉ số h, đường N, phường R, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông X không có hộ khẩu thường trú tại phường Phú Thạnh, quận Tân Phú.”

Tại kết quả xác minh của Công an phường Phú Trung, quận Tân Phú trả lời Phiếu yêu cầu xác minh ngày 10/3/2023 của Tòa án nhân dân Quận 3 thể hiện: “Bà N SN 1949 không có đăng ký tạm trú và không thực tế cư trú tại vv, phường F, quận C. Bà N SN 1949 không có mối quan hệ gì với chủ hộ căn nhà số vv, phường F, quận C.”

Tại kết quả xác minh của Công an Phường 11, Quận 11 trả lời Phiếu yêu cầu xác minh ngày 10/3/2023 của Tòa án nhân dân Quận 3 thể hiện: “Bà N SN 20/02/1949 có HKTT tại số aa, đường E, phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh có đăng ký tạm trú và thực tế cư trú tại địa chỉ số xx, đường N, phường Z, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 21/3/2022 đến nay. Bà N là mẹ của chủ hộ căn nhà xx, đường N, phường Z, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh – bà S.”

Theo khoản 2 Điều 53 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “*Trường hợp cha và mẹ đều mất năng lực hành vi dân sự hoặc một người mất năng lực hành vi dân sự, còn người kia không có đủ điều kiện làm người giám hộ thì người con cả là người giám hộ; nếu người con cả không có đủ điều kiện làm người giám hộ thì người con tiếp theo có đủ điều kiện làm người giám hộ là người giám hộ*”. Cũng theo điểm a và điểm d khoản 1 Điều 57 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “*Người giám hộ của người mất năng lực hành vi dân sự có nghĩa vụ chăm sóc, bảo đảm việc điều trị bệnh cho người được giám hộ; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ*”.

Căn cứ lời trình bày của các đương sự trong suốt quá trình hòa giải cũng như tại phiên tòa cho thấy: Sau khi ông H mất, ông X mặc dù là con cả

nhưng không hề nuôi dưỡng, chăm sóc bà N, mọi việc đều do bà C và bà S lo liệu. Chính vì vậy mà bà C mới phát hiện bà N có dấu hiệu Alzheimer nên đã cùng bà S đưa đi khám bệnh và sau đó yêu cầu Tòa tuyên bố bà N mất năng lực hành vi dân sự.

Kể từ sau khi bà N bị tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự thì bà S đã đưa bà N về nhà của mình để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng bà. Ông X không sống cùng với bà N mà sống tại địa chỉ h, đường N, phường R, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh, cũng là nơi ông X làm việc.

Mặt khác, ông X hiện vẫn độc thân, không vợ, không con, không có kinh nghiệm trong việc chăm sóc người già mà nhất là phụ nữ, không tiện chăm sóc những lúc ốm đau, bệnh tật, chăm sóc vệ sinh thân thể ... Trong khi đó, các công việc này trước đây và hiện nay bà S và bà C vẫn đang làm rất tốt.

Bà S là phụ nữ, có nhà riêng, có đủ điều kiện chăm sóc tốt về sức khỏe, thể chất, tinh thần cho bà N. Điều này cũng đã được hai anh em V và C cùng tin tưởng, thống nhất ủng hộ.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà S, cử bà S làm người giám hộ cho bà N.

[3.2]. Theo quy định tại khoản 3 Điều 51 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về giám sát việc giám hộ thì: *“Người giám sát việc giám hộ phải là người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ nếu là cá nhân, ... ; có điều kiện cần thiết để thực hiện việc giám sát.”*

Tại phiên tòa, theo lời trình bày của ông P là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn bà S cũng là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông V, bà C thì bà S, ông V thống nhất cử bà C làm người giám sát giám hộ. Bà C cũng đồng ý làm người giám sát giám hộ nếu được Tòa cử.

Xét, bà C từ trước đến nay vẫn luôn cùng bà S chăm lo, săn sóc cho bà N (điều này cũng được ông X thừa nhận). Bà C là người có đủ năng lực hành vi dân sự, có đủ điều kiện cần thiết để thực hiện việc giám sát, đồng thời cũng đã được bà S, ông V cùng thống nhất cử bà C làm người giám sát giám hộ. Riêng ông X thì không có ý kiến nếu Tòa cử bà C làm người giám sát giám hộ.

Do đó, Hội đồng xét xử cử bà C làm người giám sát giám hộ.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn được chấp nhận nên Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 14 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 266, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 46, 47, 48, 49, 51; khoản 2 Điều 53; khoản 4 Điều 54; các Điều 57, 58, 59; điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo);

- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2014.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà S:

- Cử bà S làm người giám hộ cho bà N.

Bà S có nghĩa vụ chăm sóc, bảo đảm việc điều trị bệnh cho bà N; đại diện cho bà N trong các giao dịch dân sự; quản lý tài sản của bà N; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà N.

- Cử bà C làm người giám sát giám hộ.

Bà C có quyền và nghĩa vụ theo dõi, kiểm tra người giám hộ trong việc thực hiện giám hộ; xem xét, có ý kiến kịp thời bằng văn bản về việc xác lập, thực hiện giao dịch dân sự quy định tại Điều 59 của Bộ luật Dân sự; yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền về giám hộ xem xét thay đổi hoặc chấm dứt việc giám hộ, giám sát việc giám hộ.

Quyền và nghĩa vụ của người giám hộ, người giám sát giám hộ theo quy định của Bộ luật Dân sự.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông X phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Trả lại cho bà S số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0007688 ngày 13/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Ánh Phượng